

ĐOÀN TRƯỞNG THPT TRẦN PHÚ

ĐIỂM PHONG TRÀO THÁNG 12/2024 - KHỐI 12

STT	LỚP	SĨ SỐ	SL HS HN	KỸ NĂNG SỐNG				THỂ DỤC GIỮA GIỜ (10/12-13/12)				CUỘC THI BÌNH ĐẲNG GIỚI			HỘI THI "ĐI TÌM THỦ LĨNH HS THPT				HỢP GIAO BAN KHỐI 12			ĐĂNG KÝ CUỘC THI CHẠY S-RACE			TỔNG ĐIỂM
				SL ẢNH T11	GHI CHÚ	ĐIỂM TRỪ KNS T11	TỔNG ĐIỂM KNS (1)	SL KHÔNG TẬP	% TẬP	LỖI VI PHẠM	ĐIỂM TDGG (2)	SL	% THAM GIA	ĐIỂM (3)	Số lượt tham gia 2 phần thi của Vòng loại	% THAM GIA THEO YÊU CẦU	ĐIỂM CỘNG	ĐIỂM (4)	ĐIỂM THAM GIA	ĐIỂM TRỪ	ĐIỂM (5)	SL	% THAM GIA	ĐIỂM (6)	
				5 Ảnh	-0,2đ/trang trí không đúng hướng dẫn -0,4đ/ thiếu ảnh -0,5đ/nộp trễ	(2Đ)				- 0,1Đ/LỖI - 0,5Đ/Trễ	(4Đ)		90%	(2Đ)		(SL/Tổng BCH*2)	1Đ/Tham gia Vòng Bán kết 0,5Đ/Đủ thành viên huy động cổ vũ	(2Đ)	(3Đ)	VẮNG - 1,5đ/HS TRỄ - 1đ/HS		50%	(0,5Đ)		
1	12A01	38	2	5			2,00	0	100,00		2,00	36	100,00	2,00	6	100,00		2,00	3,00		3,00	35	97,22	0,50	11,50
2	12A02	38	2	5			2,00	0	100,00		2,00	35	97,20	2,00	3	50,00		1,00	3,00		3,00	4	11,11	0,11	10,11
3	12A03	45	2	5			2,00	0	100,00		2,00	45	100,00	2,00	6	100,00	1,00	3,00	3,00		3,00	27	62,79	0,50	12,50
4	12A04	46		5			2,00	0	100,00		2,00	46	100,00	2,00	3	50,00		1,00	3,00		3,00	33	71,74	0,50	10,50
5	12A05	47		5			2,00	0	100,00		2,00	46	97,90	2,00	0	0,00		0,00	3,00		3,00	2	4,26	0,04	9,04
6	12A06	46		5			2,00	0	100,00		2,00	46	100,00	2,00	0	0,00		0,00	3,00	-1,00	2,00	4	8,70	0,09	8,09
7	12A07	45		5			2,00	0	100,00	2VP	1,80	45	100,00	2,00	4	66,67	1,50	2,83	3,00		3,00	8	17,78	0,18	11,81
8	12A08	45		5			2,00	0	100,00		2,00	45	100,00	2,00	6	100,00	1,50	3,50	3,00		3,00	45	100,00	0,50	13,00
9	12A09	45		5			2,00	0	100,00	1VP	1,90	45	100,00	2,00	2	33,33		0,67	3,00		3,00	45	100,00	0,50	10,07
10	12A10	47		5			2,00	0	100,00		2,00	46	97,90	2,00	2	33,33		0,67	3,00		3,00	46	97,87	0,50	10,17
11	12A11	46		5			2,00	0	100,00		2,00	46	100,00	2,00	3	50,00		1,00	3,00		3,00	0	0,00	0,00	10,00
12	12A12	46		5			2,00	3	93,48		2,00	46	100,00	2,00	1	16,67		0,33	3,00		3,00	3	6,52	0,07	9,40
13	12A13	45		5			2,00	3	93,33		2,00	45	100,00	2,00	2	33,33		0,67	1,50		1,50	25	55,56	0,56	8,72
14	12A14	45		5			2,00	0	100,00		2,00	45	100,00	2,00	1	16,67		0,33	0,00		0,00	0	0,00	0,00	6,33
15	12A15	47		5			2,00	0	100,00		2,00	47	100,00	2,00	0	0,00		0,00	3,00		3,00	0	0,00	0,00	9,00
16	12A16	34	1	5			2,00	0	100,00		2,00	34	100,00	2,00	6	100,00		2,00	3,00	-1,00	2,00	33	100,00	0,50	10,50
17	12A17	34	1	5			2,00	0	100,00		2,00	34	100,00	2,00	2	33,33		0,67	3,00		3,00	25	75,76	0,50	10,17
18	12A18	34		5			2,00	0	100,00		2,00	34	100,00	2,00	6	100,00		2,00	3,00		3,00	2	5,88	0,06	11,06

ĐOÀN TRƯỞNG THPT TRẦN PHÚ

ĐIỂM PHONG TRÀO THÁNG 12/2024 - KHỐI 11

STT	LỚP	SỐ SỎ	SL HS HN	KỸ NĂNG SỐNG				THỂ DỤC GIỮA GIỜ (10/12-13/12)				CUỘC THI BÌNH ĐẲNG GIỚI			HỘI THI "ĐI TÌM THỦ LĨNH HS THPT				ĐĂNG KÝ CUỘC THI CHẠY S-RACE			TỔNG ĐIỂM
				SL ẨMH T11	GHI CHÚ	ĐIỂM TRỪ KNS T11	TỔNG ĐIỂM KNS (1)	SL KHÔNG TẬP	% TẬP	LỖI VI PHẠM	ĐIỂM TDGG (2)	SL	% THAM GIA	ĐIỂM (3)	Số lượt tham gia 2 phần thi của Vòng loại	% THAM GIA THEO YÊU CẦU	ĐIỂM CỘNG	ĐIỂM (4)	SL	% THAM GIA	ĐIỂM (6)	
				5 Ảnh		-0,2đ/trang trí không đúng hướng dẫn -0,4đ/ thiếu ảnh -0,5đ/nộp trễ	(2Đ)			- 0,1Đ/LỖI - 0,5Đ/Trễ	(4Đ)		90%	(2Đ)		(SL/Tổng BCH*2)	1Đ/Tham gia Vòng Bán kết 0,5Đ/Đủ thành viên huy động cổ vũ	(2Đ)		50%	(0,5Đ)	
1	11B01	44		5			2.00	0	100.00		2.00	44	100.00	2.00	5	83.33		1.67	32	72.73	0.50	8.17
2	11B02	42		5			2.00	0	100.00		2.00	33.00	78.60	1.75	0	0.00		0.00	17	40.48	0.40	6.15
3	11B03	44		5			2.00	0	100.00		2.00	44	100.00	2.00	0	0.00		0.00	17	38.64	0.39	6.39
4	11B04	44		5			2.00	1	97.73		2.00	44	100.00	2.00	0	0.00		0.00	44	100.00	0.50	6.50
5	11B05	43	1	5			2.00	1	97.62		2.00	34.00	81.00	1.80	3	50.00		1.00	0	0.00	0.00	6.80
6	11B06	44		5			2.00	1	97.73	1VP	1.90	44	100.00	2.00	4	66.67		1.33	41	93.18	0.50	7.73
7	11B07	44		2	Thiếu 03 ảnh HD + 01 ảnh Bảng	-0.40	2.40	0	100.00		2.00	41	93.20	2.00	1	16.67		0.33	36	81.82	0.50	7.23
8	11B08	45		4	Thiếu 01 ảnh HD	-0.40	2.40	2	95.45		2.00	45	100.00	2.00	1	16.67		0.33	3	6.67	0.07	6.80
9	11B09	45	1	5			2.00	0	100.00		2.00	43	97.70	2.00	1	16.67		0.33	2	4.55	0.05	6.38
10	11B10	45		6			2.00	0	100.00		2.00	45	100.00	2.00	6	100.00		2.00	0	0.00	0.00	8.00
11	11B11	45		5			2.00	6	86.67		1.93	42	93.30	2.00	0	0.00		0.00	4	8.89	0.09	6.02
12	11B12	47	1	5			2.00	2	95.65		2.00	47	100.00	2.00	2	33.33		0.67	46	100.00	0.50	7.17
13	11B13	31	2	4	Thiếu 01 ảnh HD	-0.40	2.40	0	100.00		2.00	22	75.90	1.69	0	0.00		0.00	1	3.45	0.03	6.12
14	11B14	32		5			2.00	0	100.00		2.00	28	87.50	1.94	1	16.67		0.33	0	0.00	0.00	6.28
15	11B15	45	2		chưa báo cáo		0.00	8	81.40		1.81	42	97.70	2.00	2	33.33		0.67	2	4.65	0.05	4.52
16	11B16	45	1	5			2.00	1	97.73		2.00	41	93.20	2.00	1	16.67		0.33	2	4.55	0.05	6.38
17	11B17	45			chưa báo cáo		0.00	9	80.00	1VP	1.68	45	100.00	2.00	0	0.00		0.00	25	55.56	0.50	4.18
18	11B18	45		5			2.00	0	100.00		2.00	12.00	26.70	0.59	2	50.00	Không có UV	1.00	0	0.00	0.00	5.59
19	11B19	35	2	5			2.00	0	100.00	1VP	1.90	34	97.10	2.00	3	50.00		1.00	1	3.03	0.03	6.93
20	11B20	33	1	5			2.00	0	100.00	1VP	1.90	33	100.00	2.00	2	33.33		0.67	32	100.00	0.50	7.07
21	11B21	36	2	7			2.00	4	88.24		1.96	34	100.00	2.00	0	0.00		0.00	0	0.00	0.00	5.96

ĐOÀN TRƯỞNG THPT TRẦN PHÚ

ĐIỂM PHONG TRÀO THÁNG 12/2024 - KHỐI 10

STT	LỚP	SỐ SỐ	SL HS HN	KỸ NĂNG SỐNG				THỂ DỤC GIỮA GIỜ (10/12-13/12)				CUỘC THI BÌNH ĐẲNG GIỚI			HỘI THI "ĐI TÌM THỦ LĨNH HS THPT				ĐĂNG KÝ CUỘC THI CHẠY S-RACE			TỔNG ĐIỂM
				SL ẮNH T11	GHI CHÚ	ĐIỂM TRỪ KNS T11	TỔNG ĐIỂM KNS (1)	SL KHÔNG TẬP	% TẬP	LỖI VI PHẠM	ĐIỂM TDGG (2)	SL	% THAM GIA	ĐIỂM (3)	Số lượt tham gia 2 phần thi của Vòng loại	% THAM GIA THEO YÊU CẦU	ĐIỂM CỘNG	ĐIỂM (4)	SL	% THAM GIA	ĐIỂM (6)	
				5 Ảnh		-0,2đ/trang trí không đúng hướng dẫn -0,4đ/ thiếu ảnh -0,5đ/nộp trễ	(2Đ)			- 0,1Đ/LỖI - 0,5Đ/Trễ	(4Đ)		90%	(2Đ)		(SL/Tổng BCH*2)	1Đ/Tham gia Vòng Bán kết 0,5Đ/Đủ thành viên huy động cổ vũ	(2Đ)		50%	(0,5Đ)	
1	10C01	43		5			2.00	0	100.00		2.00	43	100.00	2.00	6	100.00		2.00	0	0.00	0.00	8.00
2	10C02	43		5			2.00	3	92.86		2.00	31	72.10	1.60	3	50.00		1.00	0	0.00	0.00	6.60
3	10C03	42		5			2.00	1	97.56	1VP	1.90	42	100.00	2.00	2	33.33		0.67	1	2.38	0.02	6.59
4	10C04	42	1	5			2.00	1	97.50	1VP	1.90	38	92.70	2.00	6	100.00		2.00	0	0.00	0.00	7.90
5	10C05	41		5			2.00	0	100.00		2.00	41	100.00	2.00	4	66.67		1.33	0	0.00	0.00	7.33
6	10C06	42	1	5			2.00	2	95.00		2.00	42	100.00	2.00	6	100.00		2.00	1	2.44	0.02	8.02
7	10C07	43		5			2.00	0	100.00		2.00	43	100.00	2.00	3	50.00		1.00	0	0.00	0.00	7.00
8	10C08	45	1	5			2.00	1	97.67		2.00	45	100.00	2.00	2	33.33		0.67	1	2.27	0.02	6.69
9	10C09	45	1	5			2.00	0	100.00	Trễ	1.50	42	95.50	2.00	2	100.00	Chỉ có BT	2.00	1	2.27	0.02	7.52
10	10C10	45	1	5			2.00	0	100.00	Trễ	1.50	45	100.00	2.00	3	50.00		1.00	2	4.55	0.05	6.55
11	10C11	45	2	5			2.00	0	100.00	1VP	1.90	45	100.00	2.00	3	50.00		1.00	0	0.00	0.00	6.90
12	10C12	49	1	5			2.00	0	100.00	Trễ	1.50	49	100.00	2.00	3	50.00		1.00	1	2.08	0.02	6.52
13	10C13	47	1	5			2.00	0	100.00		2.00	47	100.00	2.00	3	50.00		1.00	13	28.26	0.28	7.28
14	10C14	49		5			2.00	2	95.92		2.00	44.00	89.80	2.00	1	16.67		0.33	16	32.65	0.33	6.66
15	10C15	48		5			2.00	3	93.75		2.00	32.00	66.70	1.48	0	0.00		0.00	4	8.33	0.08	5.57
16	10C16	41	3	5			2.00	0	100.00	Trễ	1.50	41	100.00	2.00	0	0.00		0.00	0	0.00	0.00	5.50
17	10C17	39	2	4	Thiếu 01 ảnh HD	-0.40	2.40	3	91.89	Trễ, 1VP	1.40	7.00	18.90	0.42	4	66.67		1.33	2	5.41	0.05	5.61